

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 23-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Trung Thảo

Bà Nguyễn Thị Ánh Gương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với:

- Các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1995; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: khóm H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; bắt tạm giam: Ngày 22/11/2020.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn H, sinh năm 1996; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh An Giang; nơi cư trú: khóm H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P, sinh năm 1966 (chết) và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1968; có vợ Châu Bích N, sinh năm 1995 và có 01

người con, sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; bắt tạm giam: Ngày 20/11/2020.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Nông và có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Văn H, sinh năm 1994; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh An Giang; nơi cư trú: khóm H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P, sinh năm 1966 (chết) và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1968; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 61, ngày 16/11/2020 của Công an huyện Tam Nông..

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Lê Hòa P, sinh năm 1997 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: khóm H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30, ngày 24 tháng 8 năm 2020 Lê Văn H và Lê Văn H là anh em ruột, đang chơi game tại tiệm game 440, thuộc khóm Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì Nguyễn Văn D gọi điện thoại cho H rủ sử dụng trái phép chất ma túy, H trả lời: “không có tiền”, nên D cho mượn, H đồng ý. D điều khiển xe đến tiệm game gặp H và H và cả ba thống nhất mỗi người hùn 100.000đồng, trong đó H mượn của D 100.000đồng và H mượn của D 100.000đồng, tổng cộng số tiền 300.000đồng. Cả ba về nhà của H, H tại khóm H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. D đưa 300.000đồng cho H liên hệ với Lê Hòa P để mua ma túy về sử dụng, hẹn gặp tại khóm H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. H đi bộ đến điểm hẹn gặp P mua 300.000đồng ma túy được chứa trong bao thuốc lá hiệu Jet, màu trắng. H đi về nhà mở bao thuốc lá ra và thấy có 01 túi nylon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng, D và H đều nhìn thấy. Sau đó H, D đi vào phòng ngủ thứ 2 hướng từ trước cửa nhìn vào, tại đây H lấy bộ dụng cụ hút ma túy ra, cắt túi nylon chứa ma túy để hết vào nỏ hơi qua lửa, lúc này H vào phòng cùng D còn H đi ra khóa cửa thì bị lực lượng Công an thị trấn T đến kiểm tra, bắt quả tang, lập biên bản, niêm phong các tang vật liên quan.

Vật chứng thu giữ chưa xử lý gồm: 01 chai nhựa màu trắng (nắp màu xanh có 02 lỗ nhỏ; trong đó một lỗ có gắn ống hút màu cam); 01 bật lửa màu đỏ; 01 bật lửa màu trắng, phần đầu bị bể; 01 lưỡi lam hiệu BIC; 01 ống hút màu trắng dài 7,5cm, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 01 ống thủy tinh bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng đục.

Tại Bản kết luận giám định số 804/KL-KTHS, ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn màu trắng đục chứa trong 1 ống thủy tinh, được niêm phong trong bao thư màu trắng nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,188 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính Phủ).

Tại Cáo trạng số: 08/CT-VKS-TN ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Lê Văn H và Lê Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Văn H, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Văn H, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Nguyễn Văn D khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Lê Văn H khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Lê Văn H khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24/8/2020 của Công an thị trấn T, huyện T; Kết luận giám định số: 804/KL-KTHS ngày 27/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; Tờ tự khai ngày 24/8/2020 của bị cáo H và tờ tự khai ngày 24/8/2020 của bị cáo D; Lời khai người làm chứng cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30, ngày 24 tháng 8 năm 2020, D, H, H thống nhất mỗi người hùn 100.000đồng, tổng cộng là 300.000đồng để đưa cho H mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Sau khi mua được ma túy xong H đem vào phòng ngủ thứ 2 hướng từ trước cửa nhìn vào, khi chuẩn bị sử dụng cùng với D và H thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang các bị cáo D, H, H cất giấu để sử dụng có tổng khối lượng 0,188 gam, loại Methamphetamine.

Giữa các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là đồng phạm; không thuộc dạng phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, khi thống nhất ý chí thì cùng nhau thực hiện phạm tội chứ không có sự sắp xếp, phân công cụ thể, rõ ràng vai trò trước khi phạm tội. Cụ thể trong vụ án này vai trò của từng bị cáo như sau:

Nguyễn Văn D thực hiện với vai trò chính, là người rủ rê và cho H và H mượn tiền để mua ma túy về cùng nhau sử dụng trái phép.

Lê Văn H phạm tội với vai trò giúp sức về vật chất hùn tiền 100.000đồng, khi được D rủ sử dụng trái phép chất ma túy, H không can ngăn mà còn đồng ý mượn số tiền 100.000đồng của D để hùn vào việc mua ma túy về cùng nhau sử

dụng trái phép. Mặt khác H là người trực tiếp đi mua ma túy, khi về nhà là người trực tiếp để ma túy vào dụng cụ để chuẩn bị sử dụng trái phép cùng D và H.

Lê Văn H phạm tội với vai trò giúp sức về vật chất hùn tiền 100.000đồng, khi được D rủ sử dụng trái phép chất ma túy, H không can ngăn mà còn đồng ý mượn số tiền 100.000đồng của D để hùn vào việc mua ma túy về cùng nhau sử dụng trái phép, khi vào phòng chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy cùng D và H thì bị bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,188gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 17 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố các bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy gây hậu quả rất lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, các bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo D thuộc trường hợp hộ nghèo, nhận thức pháp luật hạn chế nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo: không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo D, H làm thuê thu nhập không ổn định, bị cáo H không nghề nghiệp nên không áp dụng.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh (nắp có 02 lỗ nhỏ, 01 lỗ có gắn ống hút màu cam); 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) bật lửa màu trắng, phần đầu bị bể; 01 (một) lưỡi lam hiệu BIC; 01 (một) ống hút màu trắng dài 7,5cm, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 01 (một) ống thủy tinh bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng đục có khối lượng 0,188gam “theo kết luận giám định”, mẫu được niêm phong còn lại sau giám định có khối lượng 0,095gam. Xét thấy, vật chứng trên là chất ma túy là vật cấm tàng trữ do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với Lê Hòa P, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho P và bị cáo H đối chất nhưng P không thừa nhận bán ma túy cho H và các bị cáo D và H không biết H mua ma túy của ai, Cơ quan điều tra không chứng minh được việc bán ma túy của P nên chưa có đủ cơ sở để xử lý, khi nào có chứng cứ chứng minh được sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Riêng bị cáo Nguyễn Văn D thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo D không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm, 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 22 tháng 11 năm 2020.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 20 tháng 11 năm 2020.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chai nhựa màu trắng, nắp màu xanh (nắp có 02 lỗ nhỏ, 01 lỗ có gắn ống hút màu cam); 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) bật lửa màu trắng, phần đầu bị bể; 01 (một) lưỡi lam hiệu BIC; 01 (một) ống hút màu trắng dài 7,5cm, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 01 (một) ống thủy tinh bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng đục có khối lượng 0, 188gam “theo kết luận giám định”, mẫu được niêm phong còn lại sau giám định có khối lượng 0,095gam, loại Methamphetamine.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn D thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn D không phải nộp án phí.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông